TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/DS-PT
Ngày: 27-3-2019
V/v: "Tranh chấp HĐ vay tài sản "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Trí Dũng**

Các Thẩm phán: 1/ **Ông Nguyễn Quyến**

2/ **Bà Hà Thị Phương Thanh**

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Lam Điền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 153/2018/TLPT-DS ngày 29 tháng 8 năm 2018 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2018/DSST ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 81/2018/QĐPT-DS ngày 27 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **NGUYỄN VA A**

Địa chỉ: số 742, ấp 8, Tỉnh lộ 923, xã K, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn : Ông Nguyễn Văn E (có mặt)

Địa chỉ cư trú : 151/45, đường N, phường O, quận P, thành phố Cần Thơ.

(được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 01/02/2018)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn : Luật sư Trần Lâm G - Văn phòng Luật sư Lâm G- Đoàn Luật sư Thành phố Cần Thơ (có mặt).

2. Bị đơn: Ông **TRẦN TUẤN B** (Chủ DNTN Q)

Địa chỉ: Số 307, QL 1, KV.X, P. Y, Q. Z, TP Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền của bị đơn : Ông **Đàm Quốc H** (có mặt).

Địa chỉ cư trú : 38/7, đường T, phường R, quận U, thành phố Cần Thơ.

(Được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 24/3/2018)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:*

Ông **ĐẶNG HỮU C** (có mặt)

Địa chỉ cư trú : số 233/46 B, T1, phường R1, quận U, thành phố Cần Thơ.

Ông **LÊ NGỌC D** (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: số 160B, đường T2, Khóm 5, phường 5, thành phố R1, tỉnh Cà Mau.

4. Người kháng cáo : Bị đơn Trần Tuấn B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/6/2015 ông có cho ông Trần Tuấn B vay số tiền 1.000.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận theo quy định Nhà nước. Khi vay có làm biên nhận nợ. Số tiền này ông Đặng Hữu C nhận và đưa lại cho ông B. Tuy nhiên, ông B không trả lãi cũng như thanh toán nợ gốc cho ông. Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu ông B phải thanh toán cho ông số tiền nợ gốc là 1.000.000.000 đồng và lãi suất theo quy định tính từ ngày 22/6/2015 cho đến tháng 02/2018 (32 tháng) là 360.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền ông A yêu cầu ông B phải trả là: 1.360.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm sáu mươi triệu đồng).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Ngày 22/6/2015 ông B có vay số tiền 1.000.000.000 đồng nhưng là vay của Lê Ngọc D, còn ông A chỉ là người mà ông D nhờ đưa tiền hộ cho bị đơn. Cụ thể khoảng đầu tháng 06/2015 tại nhà hàng khách sạn S1 ông B có hỏi mượn ông D 1.000.000.000 đồng, để giải quyết công việc riêng. Ông D gọi điện thoại cho ông A lại uống nước và để cho ông B biết mặt ông A. Sau này, ông D nhờ ông A đưa tiền cho ông B. Đến ngày 22/6/2015 ông A có liên hệ ông B để đưa tiền nhưng do ông B bận công việc riêng nên mới nhờ nhân viên là Đặng Hữu C thay mặt ông B nhận tiền từ ông A tại công ty Q (là công ty của ông B). Đến ngày 08/7/2015 ông B có kêu C nộp tiền vào tài khoản cá nhân của ông B là ngân hàng Vietcombank để chuyển khoản trả 1.000.000.000 đồng cho ông D. Sau đó vài ngày ông A cũng gọi điện hỏi số tiền 1.000.000.000 đồng này và ông B cũng nói đã trả cho ông D rồi. Nay ông A khởi kiện yêu cầu ông B trả 1.000.000.000 đồng và lãi suất thì ông B không đồng ý trả số tiền trên. Vì trên thực tế ông đã trả số tiền trên cho ông D rồi và cũng không có nợ tiền ông A

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đặng Hữu C* trình bày**: ngày 22/6/2015 ông A có lên công ty Q đưa tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) cho ông Tuấn B. Hôm đó, ông B không có mặt tại công ty nên C có nhận hộ cho ông B và có làm biên nhận ký tên, đóng dấu của công ty Q. Còn nội dung số tiền vay giữa các bên thế nào thì C không biết

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Ngọc D trình bày:*** Số tiền 1.000.000.000 đồng là của ông Nguyễn Va A trực tiếp cho ông B mượn. Nhưng là do ông quen biết bảo lãnh cho ông B nên mới kêu ông A cho ông B mượn. Ông xác định ông Trần Tuấn B đã trả số tiền 1.000.000.000 đồng, cho ông và ông có nói cho ông A biết việc này. Ông tự có trách nhiệm trả lại số tiền này cho ông A vì hiện nay giữa ông và ông A vẫn là đối tác làm ăn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2018/DSST ngày 29/5/2018 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi nợ vay của nguyên đơn ông Nguyễn Va A. Buộc bị đơn Trần Tuấn B có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Va A số nợ gốc là 1.000.000.000 đồng, và nợ lãi là 260.250.000 đồng, tổng cộng 1.260.250.000 đồng (Một tỷ hai trăm sáu mươi triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) khi án có hiệu lực.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Tách việc tranh chấp số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) giữa ông Lê Ngọc D và bị đơn Trần Tuấn B ra giải quyết thành vụ kiện khác theo qui định pháp luật khi có yêu cầu.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 20/6/2018 phía bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, người kháng cáo vẫn giữ yêu cầu kháng cáo;

Đương sự còn lại vẫn yêu cầu nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đương sự và Tòa án các cấp thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự

Về nội dung: Đơn kháng cáo của ông B nêu ra là không có cơ sở bởi lẽ; Tại biên bản đối chất ngày 26/3/2018 ông D thừa nhận số tiền 01 tỷ đồng là của ông A trực tiếp cho ông B vay, ông chỉ là người bảo lãnh. Việc vay tiền có lập biên nhận ngày 22/6/2015, do ông C ký nhận trực tiếp từ ông A và đã giao lại cho ông B. Như vậy Tòa cấp sơ thẩm căn cứ vào chứng cứ trên để tuyên buộc ông B trả cho ông A nợ vốn và lãi là 1.260.250.000 đồng là có cơ sở.

Với những ý kiến nêu trên, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Tuấn B, áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Nguyên đơn ông Nguyễn Va A khởi kiện yêu cầu ông ông Trần Tuấn B phải trả số tiền 1.000.000.000 đồng và lãi suất theo quy định nhà nước. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, xét xử theo quan hệ pháp luật "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét kháng cáo của bị đơn ông Trần Tuấn B, Hội đồng xét xử nhận thấy: ông B không thừa nhận có mượn tiền của ông A, ông chỉ mượn tiền của ông Lê Ngọc D và ông đã trả đủ 01 tỷ cho ông D, cho nên ông không đồng ý trả tiền cho ông B nữa. Với lập luận của ông B là không có căn cứ để chấp nhận với các lý do sau:

[2]. Theo biên nhận ngày 22/6/2015, có nội dung: "*Người nhận Đặng Hữu C có nhận của Nguyễn Va A số tiền 1.000.000.000 đồng, lý do nhận hộ anh Trần Tuấn B"*.

Tại biên bản hòa giải, biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ (bút lục 43, 44, 45), biên bản phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đều thừa nhận ngày 22/6/2015, ông A có liên hệ với ông B để đưa tiền nhưng do ông B bận công việc riêng nên có nhờ nhân viên của mình là ông Đặng Hữu C thay mặt ông B nhận tiền từ ông A tại Công ty Q (Công ty của ông B).

[3]. Ông B luôn cho rằng ông chỉ mượn tiền của ông D và ông đã trả xong cho ông D nên không thể trả cho ông A. Tuy nhiên tại biên bản đối chất (bút lục 46, 47) ông D thừa nhận số tiền 01 tỷ đồng, là của ông A do ông bảo lãnh cho ông B nên ông A mới trực tiếp cho ông B mượn.

Ông Đặng Hữu C cũng thừa nhận có nhận 01 tỷ đồng từ ông A thay cho ông B.

Với các chứng cứ trên đủ cơ sở chứng minh ông B có nhận 01 tỷ đồng từ ông A chứ không phải từ ông D.

[4]. Ông B cho rằng có trả 01 tỷ đồng nhưng giao cho ông D, ông D thừa nhận việc này (nếu có) thì cũng không thể phủ bỏ trách nhiệm của ông B đối với ông A bởi lẽ; ông B trả tiền không đúng người đã cho ông mượn cho nên ông phải chịu hậu quả bất lợi cho mình. Việc ông D thừa nhận có nhận của ông B 01 tỷ đồng sau này ông B có quyền khởi kiện ông D để đòi lại số tiền trên.

Với các căn cứ nêu trên cấp sơ thẩm buộc ông B có trách nhiệm trả số tiền trên với lãi suất cho ông A là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên trong phần quyết định cần điều chỉnh lại một số từ ngữ và khoản, điều luật cho phù hợp, không cần tuyên sửa án.

Căn cứ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trần Tuấn B

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Va A.

Buộc bị đơn Trần Tuấn B có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Va A số nợ gốc là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) và nợ lãi là 260.250.000 (Hai trăm sáu mươi triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng), tổng cộng 1.260.250.000 đồng (Một tỷ hai trăm sáu mươi triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) khi án có hiệu lực.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Tách việc tranh chấp số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) giữa ông Lê Ngọc D và bị đơn Trần Tuấn B ra giải quyết thành vụ kiện khác theo qui định pháp luật nếu đương sự có yêu cầu.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Tuấn B phải nộp số tiền 49.807.500 đồng (bốn mươi chín triệu tám trăm lẻ bảy ngàn năm trăm đồng).

Ông Nguyễn Va A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho ông A 26.400.000 đồng *(hai mươi sáu triệu bốn trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã đã nộp theo biên lai số: 006265 ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng.

Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Trần Tuấn B phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 006526 ngày 20/6/2018 của chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, ông B đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND Q.Cái Răng;
- THA.DS Q.Cái Răng;
- Lưu hồ sơ.

Trần Trí Dũng